TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 7 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

  Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh

  Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

  Bà Đào Thị Bích Ngọc

  Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà là Thư ký Tòa án nhân dân quận T

- ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên

Ngày 12 /7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2017, giữa các đương sự:

1) Nguyên đơn: Chị Đỗ A; có mặt

Đăng ký HKTT: Số 12 phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Trú tại: 63 ngách 45 ngõ 194 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.

2) Bị đơn: Anh Phạm Đức N; có mặt

Đăng ký HKTT: Tổ 38 cụm 1 phường Quảng An, quận T, Hà Nội.

Trú tại: 23 ngõ 273 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Chị A và anh N kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng kí kết hôn ngày 18/02/2016 tại UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại số nhà 23, ngõ 273, đường Âu Cơ, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội, đây là nhà của bố mẹ anh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N có tính ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ với người khác khi chị lên mạng Internet nói chuyện với bạn bè, vợ chồng thường xuyên to tiếng

và dẫn đến xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại anh chị đã ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh, chị có 01 con chung là: Phạm Quang Đ – sinh ngày 14/03/2016. Chị A đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng vì hiện nay cháu còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi). Do sau khi chị về bên ngoại, gia đình anh N không tạo điều kiện cho chị được chăm sóc cháu nên cháu vẫn đang sinh sống cùng gia đình anh N.

Hiện tại chị đang làm nhân viên tại Công ty Cổ phần 901 (địa chỉ: 39/4 phố Hai Bà Trưng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội), thu nhập khoảng gần 8 triệu/tháng. Nếu được nuôi con, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản, nhà đất chung: Chị xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn trình bày:**

Về tình cảm: Anh thống nhất với ý kiến của chị A đã trình bày về điều kiện kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng chị A có quan hệ với người đàn ông khác từ tháng 11/2016 nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có xô xát đánh nhau 02 lần. Mỗi lần đánh nhau cả hai bên gia đình đều biết và hòa giải nhưng đều không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn . Tại phiên tòa hôm nay anh đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị A có 01 con chung là Phạm Quang Đ – sinh ngày 14/03/2016. Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vì anh cho rằng chị A thường xuyên bỏ con đi chơi, anh không tin tưởng vào việc chăm sóc con của chị A.

Hiện tại cháu đang sinh sống với anh và ông bà nội. Bố mẹ anh có điều kiện về thời gian. Anh đang làm nhân viên tại Công ty CP Đầu tư và tư vấn phát triển Viettime (địa chỉ: Số nhà 14, ngách 105/15, đường Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội có mức l□ơng khoảng 11 triệu đồng/tháng.

Về tài sản, nhà đất chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 55,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 231,243 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 234/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn của chị Đỗ A với anh Phạm Đức N.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Quang Đ – sinh ngày 14/03/2016. Do con chung của anh chị dưới 36 tháng tuổi nên giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi chị A có yêu cầu. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét
- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận T và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị A và Anh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 18.2.2016 . Đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn gay gắt theo chị A trình bày từ tháng 11 năm 2016 do anh N có tính ghen tuông . Chị có lên mạng Internet để nói chuyện với bạn bè thì anh N cho rằng chị có quan hệ với người đàn ông khác nên tình cảm vợ chồng luôn xảy ra căng thẳng dẫn đến xô xát đánh nhau. Từ khi về bên ngoại ở, gia đình anh N không tạo điều kiện cho chị được thăm con. Ngày 23/5/2017 khi chị đến thăm con thì giữa chị và anh N xảy ra xô xát trong việc gia đình không cho chị mang con đi theo. Hai bên đã ly thân từ tháng 01 năm 2017 và không còn quan tâm đến nhau. Anh N cũng xác nhận vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Như vậy về tình cảm, hai bên đều xác định mâu thuẫn vợ chồng cũng đã trầm trọng, thường xuyên bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã hòa giải, UBND phường Quảng An đã hòa giải và quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cũng đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả . Mục đích hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay anh N đồng ý ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, vì vậy HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A với anh N.

[2]. Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là: Phạm Quang Đ – sinh ngày 14/03/2016. Cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con chung. HĐXX thấy rằng: Theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì việc giao con cho ai nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị A có thu nhập và công việc ổn định có điều kiện chăm sóc con. Cháu Đ hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi chị A có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, nhà đất: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí : Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các điều 55, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ A và anh Phạm Đức N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Quang Đ – sinh ngày 14/03/2016 cho chị Đỗ A trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho đến khi chị A có yêu cầu.

2.3. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nhà đất: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ A phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 05983 ngày 20/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T; Hà Nội
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận T, Hà Nội
- UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thúy Linh